

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Huy Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 3, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 3, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Tiến L, sinh năm 1952, địa chỉ: Khu 3, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, địa chỉ (Chi nhánh huyện Hạ Hòa Phú Thọ II): Khu 10, thị trấn H, tỉnh Phú Thọ.

Do Ông Lê Xuân T, chức vụ và địa chỉ nơi công tác: Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Hạ Hòa Phú Thọ II, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 6 năm 2014).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Huy Q và chị Nguyễn Thị Hồng G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Huy Q và chị Nguyễn Thị Hồng G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thanh P, sinh ngày 21/12/2003. Chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Mai C, sinh ngày 22/12/2012. Anh Q và chị G đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q và chị G đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ:

Ông Vũ Tiến L được quyền sử dụng thửa đất số 73⁻³, tờ bản đồ số 28, diện tích 176 m², đứng tên anh Vũ Huy Q và chị Nguyễn Thị Hồng G, tại Khu 3, xã G, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Chị G và anh Q chấm dứt nghĩa vụ trả nợ cho ông L số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Anh Vũ Huy Q được quyền sử dụng thửa đất số 73⁻², tờ bản đồ số 28, diện tích 242 m², đứng tên anh Vũ Huy Q và chị Nguyễn Thị Hồng G và toàn bộ tài sản trên thửa đất này gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian, nhà bếp, công trình phụ tại Khu 3, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Anh Q có nghĩa vụ trả số nợ gốc cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Anh Q có nghĩa vụ phải thanh toán cho chị G số tiền chênh lệch tài sản là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán đến ngày 30/4/2019.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị G có đơn đề nghị thi hành án nếu anh Q chậm trả tiền thì anh Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo lãi xuất bằng 50% mức lãi xuất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ.

- Về công sức: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Huy Q tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh Q đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0003546** ngày **10/7/2018** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Anh Q còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã G, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Đình Chi